TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày 04- 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Hải

Ông Đặng Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1973; nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1938 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1939; có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1981 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 54/2011/HSST ngày 19/10/2011 của Tòa án nhân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2013, chấp hành xong án phí

ngày 08/11/2011; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đến ngày 12 tháng 5 năm 2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Tống Gia N, sinh năm 1952; nơi cư trú: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1956; nơi cư trú Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, Đỗ Văn L đi xe ôm từ nhà đến phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến đường số 8 khu đô thị, Đỗ Văn L xuống xe đi bộ. Sau đó L gặp và mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết mua 300.000 đồng được 02 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, rồi cầm trong tay phải đi tìm chỗ sử dụng. Khi L đang đi trên đường Ph thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã bị tổ công tác Công an phường Quang Trung thấy L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Tống Gia N và ông Hoàng Ngọc B, L đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của L cho tổ công tác 02 gói ma túy và khai nhận là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở kiểm tra 02 gói, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong trong phong bì. Sau đó tổ công tác đưa L và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung làm việc. Tại đây kiểm tra người L, tổ công tác thu giữ tại túi quần hậu bên phải của L 01 ví giả da màu đen bên trong có 5.000 đồng ngoài ra không thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 160/KLGĐ-PC54 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu gửi giám*

định thu của Đỗ Văn L là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,2305 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh năm gam)".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSTP ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

***** Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo L 0,2305 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2040 gam.

- Trả lại bị cáo L 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.000 đồng.

***** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10 tháng 5 năm 2018 L đang đi trên đường Ph thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã bị tổ công tác Công an phường Quang Trung thấy L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu kiểm tra. L đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của L cho tổ công tác 02 gói ma túy và khai nhận là Hêrôin. Đỗ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2305 gam mục đích để sử dụng cho bản thân bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Tống Gia N và ông Hoàng Ngọc B. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 25 phút ngày 10 tháng 5 năm 2018; biên bản niêm phong vật chứng tại Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình lập hồi 19 giờ 25 phút ngày 10 tháng 5 năm 2018; bản Kết luận giám định số: 160/KLGĐ-PC54 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]"*

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* nhưng do bị cáo L tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử

dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Đỗ Văn L 0,2305 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh năm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2040 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi gam) trong phong bì niêm phong số 160/KLGĐ là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.000 đồng (năm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 01 năm (một năm) 03 tháng (ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 5 năm 2018).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Đỗ Văn L 0,2305 gam (không phẩy hai nghìn ba trăm linh năm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2040 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi gam) trong bao niêm phong số 160/KLGĐ.

2.2. Trả lại bị cáo Đỗ Văn L 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001294 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/9/2018.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng